

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29-7-2024
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhất Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân Mai
Ông Nguyễn Chung

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 85/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 2 năm 2024, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 73/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09/7/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Thôn Nam, xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa;
có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Anh Th1**, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Thôn Đại Tập, xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày: bà Thúy với ông Huỳnh Anh Th1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã N năm 2022. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng về sau chúng tôi sống chung không hợp, hay cãi vã, tình cảm rạn nứt, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Nay cuộc sống gia đình không hạnh phúc, tôi yêu cầu được ly hôn với ông Th1.

Về con chung: Tôi với ông Th1 có 01 con chung Huỳnh Kim T1, sinh ngày 01/9/2021. Hiện nay cháu Tuyền đang ở với bà Thúy và bà Thúy xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1 và không yêu cầu ông Th1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Huỳnh Anh Th1 được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không trình bày ý kiến.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tại phiên tòa sơ thẩm:*

Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội thẩm nhân dân đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Huỳnh Anh Th1 được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng bị đơn. Nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đối với bị đơn cư trú tại thôn Đại Tập, xã Ninh Thân, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hoà.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th và ông Huỳnh Anh Th1 tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 20 cấp ngày 02/8/2022 vì vậy Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời kỳ hôn nhân, cuộc sống vợ chồng bà Th, ông Th1 không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau, không còn quan tâm nhau. Tại phiên tòa, bị đơn ông Huỳnh Anh Th1 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt là không thể hiện sự thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng nên Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa bà Th và ông Th1 không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th xin ly hôn ông Th1 là có căn cứ.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Th và ông Huỳnh Anh Th1 có 01 con chung là Huỳnh Kim T1, sinh ngày 01/9/2021. Theo lời trình bày của bà Thúy thì từ trước đến nay con chung do bà nuôi dưỡng, ông Thành không có trách nhiệm với gia đình. Xét yêu cầu và nguyện vọng của bà Thúy, Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con

chung Huỳnh Kim T1, sinh ngày 01/9/2021 cho bà Thúy trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Th xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Th được ly hôn với ông Huỳnh Anh Th1.

- *Về con chung:* Giao con chung Huỳnh Kim T1, sinh ngày 01/9/2021 cho bà Nguyễn Thị Th trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Th không yêu cầu ông Th1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Huỳnh Anh Th1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Th xác định không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005515 ngày 27/2/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- CCTHADS thị xã N;
- UBND xã T,
- GCNKH số 20 ngày 02/8/2022;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhất Anh